

Số: 24/KH-DTNT.BH

Bắc Hà, ngày 04 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 – 2021

Căn cứ vào công văn số 1479/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 11/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 của Sở Giáo dục Đào tạo Lào Cai; căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020- 2021 của các phòng ban của Sở và các điều kiện thực tế của nhà trường; Trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2020- 2021 như sau:

PHẦN I

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020

1. Công tác số lượng

- Kế hoạch giao 14 lớp; 490 HS (THCS 8 lớp = 280, THPT 6 lớp = 210HS);
- Thực hiện: Đầu năm 14 lớp với 490 HS; cuối năm 14 lớp 490 HS đạt 100% KH giao;
- Tuyển mới khối 6 và khối 10 là 140 học sinh đạt 100% kế hoạch.

2. Về Chất lượng giáo dục

*** Chất lượng, hiệu quả giáo dục của học sinh**

Xếp loại	Số lượng	Tốt/giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Ghi chú
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Hạnh kiểm	490	348	71,0	137	28,0	2	0,4	3	0,6	Hạnh kiểm (Tốt, Khá; TB). Học lực (Giỏi, Khá, TB)
Học lực	490	29	5,9	315	64,3	146	29,8	0	0	

- Hiệu quả giáo dục: Làm tốt công tác phân luồng hướng nghiệp cho HS sau tốt nghiệp THCS và THPT. Cấp THCS tốt nghiệp đạt 100%, có 66/70 học sinh vào học tiếp THPT đạt 94,2%, trong đó có 52 học sinh đỗ vào các trường PTDT Nội trú THPT (14 HS DTNT Tỉnh). Có 01 HS đỗ vào trường THPT Chuyên; 04 em học nghề.

- Thi Tốt nghiệp THPT: Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%, là một trong 1/18 trường THPT trên toàn tỉnh đạt tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT 100% phổ điểm cao ở các bộ môn (Môn Lịch sử: thứ 1; GDCD: thứ 2; Địa lý: thứ 2; môn Sinh: Thứ 2; Môn Hóa: thứ 2; Môn Vật lý: Thứ 3; Môn Toán: thứ 4; tiếng Anh: thứ 4; Ngữ văn đứng thứ 12).

Kết quả Đỗ vào các trường ĐH và CĐ: Hiện tại chưa có kết quả nhập học vào các trường Đại học năm 2020.

- Kết quả triển khai các hoạt động bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu

STT	Cuộc thi	Giải				Tổng
		Nhất	Nhì	Ba	KK	
1	HSG cấp trường					
2	HSG cấp Huyện			2	14	16
3	HSG cấp tỉnh			01	09	10
4	NCKH cấp Tỉnh		01	01	01	03
5	Thi Sáng tạo TTNND Tỉnh			01		01

- Nhà trường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động của các câu lạc bộ (có 9 câu lạc bộ). Đặc biệt hoạt động của CLB cắt tóc, CLB khéo tay (Cắt tóc, vẽ tranh tường).

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do Sở và ngành tổ chức, đều có HS đạt giải cấp Tỉnh. So với cùng kỳ năm trước và kế hoạch, mục tiêu đề ra đầu năm, đa số chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

* **Công tác nuôi dưỡng chăm sóc học sinh:** Đảm bảo chế độ, duy trì nền nếp ăn ở nội trú tương đối tốt, luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của học sinh ngày càng tốt hơn.

* Công tác duy trì trường đạt Chuẩn quốc gia: tốt

* Công tác xây dựng mô hình trường học nông trại được đánh giá: tốt;

- Những danh hiệu thi đua đã đạt được:

+ Trường được công nhận tập thể lao động tiên tiến.

+ Các Đoàn thể, hội: Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc. Đoàn TNCS được công nhận cơ sở Đoàn vững mạnh xuất sắc. Hội Chữ thập đỏ: Vững mạnh xuất sắc.

+ Đánh giá xếp loại CBQL theo chuẩn: 3/3 đ/c Khá; Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 0 đ/c, Khá: 32 đ/c,.

+ Phân xếp loại viên chức HTSXNV 9, HTTNV 43. HTNV 4

+ Thi đua: 28 đồng chí đạt Lao động tiên tiến; 5 đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở;

3. Các giải pháp chính nhà trường đã đề ra và thực hiện có hiệu quả

- Thường xuyên tuyên truyền quán triệt công tác giáo dục chính trị nhận thức tư tưởng cho cán bộ giáo viên nhân viên, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phát huy tinh thần dân chủ sáng tạo để tạo ra môi trường làm việc giáo dục tốt.

- Tăng cường, đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường xây dựng nền nếp quản lý tốt giờ tự học, dạy học buổi 2/ngày... đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Phối hợp đồng thuận với các lực lượng trong nhà trường: Công đoàn, đoàn trường, đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục nhà trường.

- Nâng cao năng lực cán bộ quản lý các tổ chuyên môn, tổ công tác, các đoàn thể trong trường. Tăng cường công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất trang thiết bị cho dạy và học; từng bước cải tạo nâng cấp CSVC trường học ngày càng tốt hơn.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời các tổ chức cá nhân tiên tiến; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học. Công tác quản lý trường học có nhiều đổi mới đảm bảo sự chỉ đạo toàn diện công khai hóa, dân chủ hóa và hội nhập. Chủ động xây dựng KH nhiệm vụ năm học, có kế hoạch cụ thể với từng công việc. Phân công nhiệm vụ cụ thể, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh sau KT thường xuyên. Đội ngũ Cán bộ giáo viên nhân viên nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm cao, nhiều đồng chí tận tụy, sáng tạo với công việc nên dù nhà trường gặp nhiều khó khăn về đội ngũ, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, khó khăn của CSVC song nhà trường vẫn đạt được mục tiêu đã đặt ra.

- Công tác chuyên môn được ổn định. Nền nếp dạy học được duy trì chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, kết quả 2 mặt giáo dục của HS đạt khá tốt. Kết quả hướng dẫn HS NCKH có tiến bộ. Kết quả thi TN THPT được giữ vững, vị trí thứ hạng cao của Tỉnh.

- Nền nếp kỷ cương được duy trì ổn định và giữ vững.

- Tổ chức tốt các hoạt động GDNGLL, xây dựng CSVC cảnh quan nhà trường có tác dụng tốt trong GDKNS cho học sinh.

- Công tác nuôi dưỡng chăm sóc học sinh có đổi mới và nền nếp tốt.

- Công tác xây dựng mô hình trường học thực hiện tốt bước đầu đã gắn với hoạt động Stem, là nơi để HS trải nghiệm, vận dụng thực hành các kiến thức lý thuyết đã học, góp phần định hướng nghiệp cho các em đồng thời tạo ra sự thay đổi về cảnh quan trong nhà trường, tạo ra sản phẩm phục vụ bếp ăn cho học sinh.

4.2. Tồn tại

- Đội ngũ GV đã có sự chuyển biến song vẫn chưa đạt được so với yêu cầu đặt ra, đặc biệt là khả năng tin học và ngoại ngữ. Sự đổi mới PPGD để phù hợp với đối tượng chưa đồng đều trong đội ngũ giáo viên.

- Học sinh: Nhận thức tư tưởng động cơ thái độ của 1 bộ phận nhỏ học sinh yếu dẫn đến hiện tượng chán nản thiếu ý chí phấn đấu. Kết quả thi HSG cấp tỉnh, chất lượng giải thấp, chưa tương xứng với vị trí của nhà trường.

4.3. Nguyên nhân tồn tại

- Đội ngũ CBQL, GV, NV học kỳ 1 thiếu trầm trọng, do nghỉ chế độ, nghỉ ốm dài ngày và đi học bồi dưỡng, do vậy định mức lao động của CBQL, GV vượt quá quy định. Số lượng giáo viên trên môn học ít, trao đổi chuyên môn sâu khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao như bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng HS vào THPT chuyên. Số lượng nhân viên chưa có trình độ phù hợp với vị trí việc làm nhiều nên việc cải tiến, tìm ra biện pháp nâng cao hiệu quả nhiệm vụ được giao hạn chế.

- Bộ phận học sinh tuyển theo cơ cấu vùng miền dân tộc chưa có cố gắng vươn lên nên vi phạm nền nếp quy định của nhà trường.

5. Bài học kinh nghiệm về tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 -2020

- Một là phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục nhận thức tư tưởng chính trị trong nhà trường, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

- Hai là thực hiện đổi mới công tác quản lý và các hoạt động nhà trường phải có sự quyết tâm, toàn diện và có hiệu quả từ ban giám hiệu đến các tổ CM và tổ công tác, các đoàn thể. Trong quản lý lãnh đạo mọi việc phải cụ thể, quyết tâm cao, sự ráo riết triệt để. Đặc biệt là tính tiên phong gương mẫu, dám làm dám chịu trách nhiệm.

- Ba là phát huy sức mạnh đoàn kết của tập thể nhà trường, thực hiện dân chủ, công khai đi đến thông nhất các hoạt động trong nhà trường.
- Bốn là xây dựng quy chế tổ chức các hoạt động trong nhà trường và các tổ chức đoàn thể. Phải lấy sự đổi mới toàn diện nhà trường là yếu tố đem lại sự kết quả cao trong nhà trường.
- Năm là chú trọng công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm qua các học kỳ, năm học và từng các hoạt động cụ thể.

PHẦN II:

Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 -2021

A. Những căn cứ để xây dựng kế hoạch

1. Những căn cứ thực hiện nhiệm vụ năm học

- Chương trình hành động 153-CTr/TU, ngày 06/01/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành TƯ Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- Các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2020- 2021 của các phòng ban của Sở: Văn bản số 1566/SGD&ĐT-GDTrH ngày 21/9/2020 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THPT năm học 2020-2021 của Sở Giáo dục-Đào tạo Lào Cai; Văn bản số 1474/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11/9/2020 của Sở Giáo dục&Đào tạo Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2020-2021; Văn bản số 1399/SGD&ĐT-TCCB ngày 31/8/2020 của Sở Giáo dục&Đào tạo Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ NG&CBQLGD; Văn bản số 1619/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/9/2020 của Sở Giáo dục&Đào tạo Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2020-2021; Văn bản số 1458/SGD&ĐT-GD&ĐT-GDTrH ngày 09/9/2020 của Sở Giáo dục - Đào tạo Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2020 - 2021; Văn bản 1383/SGD&ĐT-GDTrH về việc tiếp tục triển khai mô hình trường học gắn với thực tiễn cấp THCS, cấp THPT năm học 2020-2021; Văn bản số 1451/SGD&ĐT-VP ngày 9 tháng 9 năm 2020 về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021
- Căn cứ kết quả năm học 2019 - 2020 và tình hình thực tiễn của nhà trường trong năm học 2020 - 2021;

B. Các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ năm học

- I. Đội ngũ CBGV:** Tổng số là 56 người (so với chỉ tiêu giao thiếu 02 người); gồm: BGH: 03 người (Ngày 01/10/2020 01CBQL Phó Hiệu trưởng nghỉ hưu), giáo viên giảng

dạy 32 người (01 Chuyên trách Đoàn), trong đó GV cấp THCS có 13; GV THPT có 19; 21 nhân viên.

1. Thuận lợi:

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về trình độ chuẩn, nhiều GV THCS đã được công nhận GV dạy giỏi cấp Huyện, GVĐG cấp Tỉnh; nhiều GV là cốt cán Chuyên môn cấp Huyện, cấp Tỉnh. Công tác bồi dưỡng GV đã được chú trọng, công tác chủ nhiệm lớp, có nhiều đồng chí có kinh nghiệm trong công tác quản lý học sinh nội trú. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, có nhiều đổi mới với công việc được giao.

2. Khó khăn:

- *Giáo viên:* Cơ cấu giáo viên chưa thật cân đối, số lượng giáo viên trên môn học rất ít, không có nhiều giáo viên là cốt cán về chuyên môn cho nên việc nghiên cứu để thông hiểu toàn bộ chương trình môn học rất hạn chế nên việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhà trường gặp khó khăn, việc trao đổi cõ sát về môn học không thực hiện được nhiều, việc ôn thi học sinh giỏi còn gặp khó khăn, hạn chế. Mặt khác phần lớn GV đang trong độ tuổi sinh đẻ nên nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản nhiều, ảnh hưởng đến việc phân công tổ chức và thực thi nhiệm vụ.

- *Nhân viên:* **Thiếu 02 vị trí;** Một số nhân viên chưa qua đào tạo, chưa được bồi dưỡng đúng vị trí việc làm. Hạn chế về trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ và nhận thức tư tưởng, luôn tự ti, ngại giao tiếp với đồng nghiệp và học sinh, sự trao đổi, tự học, tích lũy kinh nghiệm trong thực hiện công việc còn bắt cập. Một số ít cán bộ chưa có sự phối hợp tốt trong thực thi nhiệm vụ, chưa có nhiều cải tiến đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ. Các nhân viên vị trí phục vụ (cấp dưỡng hợp đồng, văn phòng...) với mức lương thấp do đó ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng, nhận thức trách nhiệm công việc.

II. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học

1. Thuận lợi:

Diện tích khuôn viên trường: 20.478 m² đủ chuẩn

- Cảnh quan, môi trường sư phạm: Quy hoạch khá phù hợp chia làm 3 khu: Khu làm việc, khu ký túc xá, bếp ăn học sinh; Khu học tập và sân chơi thể thao nên thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Có 14 Phòng học đủ diện tích, đủ bàn ghế theo tiêu chuẩn, 11 phòng làm việc của BGH và các bộ phận tổ chức đoàn thể đủ điều kiện làm việc, có 09 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện, nhà ăn, 2 nhà KTX với 48 phòng.

- Kinh phí đủ để phục vụ cho dạy học nuôi dưỡng chăm sóc học sinh.

2. Khó khăn:

Tuy có đầy đủ các phòng học bộ môn, song chất lượng phòng học chưa đảm bảo, phòng học tin học được trang cấp nhiều năm (từ 2010), máy hỏng, sửa chữa nhiều song không đồng bộ, không đảm bảo cho tổ chức dạy, học; phòng học Tiếng Anh không sử dụng được từ năm 2012.

Phòng ở của học sinh vẫn còn thiếu, số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam cho nên một số phòng học sinh nữ ở rất đông ảnh hưởng đến sinh hoạt của học sinh.

CSVCL, Khu KTX đã xuống cấp, có nguy cơ không an toàn cho học sinh.

III. Học sinh: Tổng số 14 lớp (8 lớp bậc THCS; 6 lớp bậc THPT) với 490 học sinh.

1. **Ưu điểm:** Nhà trường có 2 cấp học cho nên việc hiểu biết về chương trình và học sinh có nhiều thuận lợi. Đa số học sinh ngoan, chấp hành tốt các quy định của nhà trường. Học sinh ở nội trú cho nên rất thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động

học tập và các hoạt động tập thể. Chất lượng tuyển sinh lớp 6 ngày càng được nâng đã có những góp phần lớn cho việc làm chuyển biến chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Tồn tại: Một bộ phận học sinh chưa nhận thức đúng về việc chấp hành nền nếp quy định, tu dưỡng rèn luyện về đạo đức, học tập chưa xác định đúng mức. Nhiều học sinh còn mang những tập quán phong tục lạc hậu nên nó ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục như vệ sinh cá nhân, ăn ở khu ký túc xá. Khả năng tư duy nhận thức rất thụ động, khả năng giao tiếp, ứng xử các tình huống trong cuộc sống hạn chế nhiều.

IV. Các yếu tố khác

1. Xã hội:

a. Thuận lợi: Mô hình nhà trường PTDT Nội trú có 2 cấp luôn được sự quan tâm của Đảng và nhà nước từ Trung ương đến địa phương về CSVC, cơ chế chính sách.

b. Khó khăn: Bắc Hà là một trong 3 huyện nghèo của tỉnh Lào Cai, nên điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn so với các huyện khác trong tỉnh. Hiện nay, xã hội có nhiều tiêu cực ảnh hưởng đến nhà trường như CMHS rời khỏi địa phương đi làm thuê, sinh viên học xong đại học, cao đẳng không có việc làm ... nên có ảnh hưởng đến tư tưởng của học sinh.

2. Gia đình học sinh

a. Thuận lợi: Đa số phụ huynh học sinh phấn khởi, tin tưởng vào nhà trường nên đã có phối với nhà trường trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

b. Khó khăn: Trình độ văn hóa, nhận thức của CMHS không đồng đều. Kinh tế của gia đình HS còn nhiều khó khăn. Do đó sự quan tâm hiểu biết về nhà trường về học sinh còn rất ít nên không có nhiều phối hợp trong công tác giáo dục. Nhiều gia đình HS đi làm ăn xa, không quan tâm đến con em, phó mặc toàn bộ cho nhà trường và thầy cô.

C. Mục tiêu

I. Mục tiêu chung:

Thực hiện thắng lợi chủ đề năm học. Tiếp tục duy trì vững chắc và phát huy những kết quả đã đạt được của những năm học trước, triển khai đồng bộ các giải pháp làm chuyển biến mạnh hơn về chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Phân đấu xây dựng đảm bảo các tiêu chí trường học đạt chuẩn Quốc gia.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Tập thể nhà trường:

- Danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.
- Khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Lào Cai.

2. Các tổ chuyên môn, các tổ công tác:

- Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 6/6 tổ;
- 100% các giờ dạy được áp dụng PPDH, kỹ thuật dạy học tích cực.
- 50% số giờ học được sử dụng ứng dụng CNTT.
- Vận dụng mô hình trường học mới cấp THPT
- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: 18 buổi;
- Hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật: 6 sản phẩm/dự án;
- Xây dựng mô hình trường học gắn thực tiễn: 100% CBGV tham gia;
- Số SKKN có áp dụng khoa học nghiên cứu sư phạm ứng dụng: 4

3. Các tổ chức đoàn thể:

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ .
- Hội Chữ thập đỏ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 05
- Danh hiệu lao động tiên tiến: 34 đồng chí
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường 03 người.
- Danh hiệu GVĐG cấp trường 27 người, GVĐG cấp huyện: 11 người; GVĐG cấp Tỉnh (THPT): 05 người;
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở GD&ĐT; Bộ GD&ĐT tổ chức và có giải.
- 100% cán bộ, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trên cả 3 phương diện: quản lý, dạy học và các hoạt động.
- Số sáng kiến kinh nghiệm và NCKHSPUD: 100% CBQL, GV tham gia;
- Xếp loại chuyên môn: Giỏi: SL: 14 = 43,8%, Khá: SL 18 =56,25%,
- Kết quả xếp loại đánh giá CBQL, giáo viên theo Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. CBQL: 100% được đánh giá đạt chuẩn khá trở lên (Tốt: 4 /32 = 12,5%; 28/32 = 87,5%).
- Xếp loại CCVC, phần đầu đạt HTXS NV: trên 16,4%, HTTNV: trên 68%, HTNV: dưới 15%
- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Tổ chức ăn 3 bữa/ngày đủ định lượng, chất lượng; đảm bảo vệ sinh ATTP. Đủ nước uống hợp vệ sinh. Thực hiện tốt công tác y tế chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, phần đầu có 100% học sinh đủ sức khỏe học tập. Đảm bảo nền nếp ăn ở sạch sẽ, văn minh, an toàn.

5. Học sinh:

- Duy trì số lượng: 100 % không có học sinh bỏ học.
- Học lực: 100% HS xếp loại từ TB trở lên (Khá: 60%; Giỏi: 5% trở lên).
- Hạnh kiểm khá, tốt đạt 96,5%; phần đầu không có Hạnh kiểm yếu.
- Kết quả thi THPT quốc gia: Phần đầu giữ vững 100% HS tốt nghiệp; nâng cao chất lượng phổ điểm các bộ môn cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh, giữ vững thứ hạng trong top 3 - 4 toàn tỉnh.
- Chất lượng lớp 9: Làm tốt công tác phân luồng hướng nghiệp cho HS sau tốt nghiệp THCS. 100% HS tốt nghiệp THCS; phần đầu từ 90% HS học tiếp THPT, trong đó 75% đổ vào các trường PTDT nội trú; 01 HS đỗ THPT chuyên; số còn lại học nghề.
- Học sinh đạt HSG văn hóa Cấp Huyện lớp 8-9: 36 giải (có giải nhất, nhì);
- HS đạt HSG cấp tỉnh: 18 giải;
- + Cuộc thi sáng tạo TTNNĐ: 02 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.
- + Nghiên cứu khoa học: 03 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh;
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT tổ chức và có giải.
- Tỷ lệ học sinh học và thi nghề PT khối 11: Đạt 100%.

III. Lĩnh vực tạo sự chuyển biến nổi bật trong năm học:

- Duy trì, giữ vững chất lượng thi tốt nghiệp THPT/THPT Quốc gia. Nâng cao chất lượng mũi nhọn, nâng cao số lượng HS đỗ THPT Chuyên.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nâng cao chất lượng xây dựng mô hình **trường học Nông trại, Mô hình trường học hướng nghiệp – Tự quản, tiến tới Mô hình STEM..**

D. Nhiệm vụ và giải pháp

I. Các nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện chủ đề năm học: “Vì học sinh thân yêu; Xây dựng nhà trường kỷ cương - văn hóa; Chất lượng giáo dục thực chất”.

Các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ; Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong từng vị trí công tác gắn với việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

2. Tiếp tục thực hiện tự chủ trong thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, gắn với đổi mới phương thức dạy học, kiểm tra, thi theo định hướng CTGDPT mới; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tích cực thực hiện các biện pháp để nâng cao chất lượng THCS, kì thi TN THPT; thi HSG. Công nhận lại trường Đạt Chuẩn Quốc gia.

3. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTDT Nội trú. Xây dựng Mô hình “Trường học nông trại”; “ Trường học- Hướng nghiệp- Tự quản- An toàn”. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

4. Chuẩn bị mọi điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT mới năm học 2021- 2022 (Lớp 6).

II. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực quản trị trường học

1.1. Nhiệm vụ

- Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, CBQL, GV, NV, HS; thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước, nhận thức đầy đủ nhiệm vụ năm học.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý của nhà trường theo định hướng: Tăng cường dân chủ, kỷ cương; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả từ Lãnh đạo nhà trường đến tổ chuyên môn, tổ công tác, các đoàn thể, các bộ phận và mỗi cán bộ giáo viên.

- CBQL nắm vững đổi mới CTGDPT. Đảm bảo An ninh, an toàn tuyệt đối trường học.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, quản lý.

1.2. Giải pháp:

1.2.1. Tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh tham gia học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các chương trình hành động, các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Đảng và nhà nước về công tác giáo dục. Từ đó có nhận thức đúng đắn, biết vận dụng vào vào vị trí việc làm, nhiệm vụ cụ thể để nâng cao chất lượng và hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trong từng thời điểm và suốt năm học.

- Tổ chức cho CBQL, giáo viên, nhân viên, HS đăng ký tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, phấn đấu rèn luyện bản thân, nghiêm khắc xử lý những hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

- Quán triệt cho toàn thể CBGVNV và học sinh chuẩn bị về tư tưởng, về nhận thức, năng lực, tư duy về ĐM chương trình, SGK trong thời gian tới của Bộ GD&ĐT.

- Đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đưa nội dung “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thành một nội dung sinh hoạt trong các cuộc họp cụ thể; trong các buổi sinh hoạt Chi bộ, các buổi chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên... Từ đó tạo chuyển tích cực cả về nhận thức, hành động thực tiễn và đề ra nhiệm vụ rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, nâng cao ý thức tự học tự rèn, nâng cao trách nhiệm trước công việc, trước HS và nhân dân.

1.2.2. Triển khai đồng bộ các giải pháp QL nhằm nâng cao chất lượng GD

- Quản lý theo chuẩn (dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, tự đánh giá, bổ sung hoàn thiện trường học theo chuẩn chất lượng trường THPT, tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; Bồi dưỡng Giáo viên đáp ứng tiếp cận chương trình GDPT mới, đánh giá xếp loại CCVC...).

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy và học:

+ Thực hiện chuyên đề hiệu trưởng, hiệu phó làm nòng cốt chuyên môn. Chú ý đến sự thay đổi vai trò của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học (HS làm trọng tâm, giáo viên có vai trò hướng dẫn).

+ Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn, sinh hoạt CM theo NCBH, trên Trường học kết nối... làm cho sinh hoạt chuyên môn trở thành diễn đàn trao đổi, bàn bạc, thống nhất cách dạy, cách ra đề kiểm tra, cách chấm bài kiểm tra phù hợp với tình hình, đặc điểm của đối tượng HS.

+ Tổ chức tốt phong trào “*thầy giúp thầy, trò giúp trò*”, “*trường giúp trường*” trong học tập, giáo dục, giảng dạy, quản lý và tăng cường nguồn lực.

+ Xây dựng quỹ khuyến học động viên, khuyến khích kịp thời CBGV, NV, HS có thành tích trong công tác dạy, học;

- Thực hiện quản lý nhà trường bằng quản lý kế hoạch, công việc, chất lượng, hiệu quả công việc. Củng cố, phát huy vai trò của các tổ chức trong trường theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

+ Tăng cường tính tích cực, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính sáng tạo của từng chức danh, từng vị trí với các nhiệm vụ được giao (Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GVCN, giáo viên bộ môn, nhân viên trường học, người đứng đầu các bộ phận từ việc nghiên cứu, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo yêu cầu tự chủ; đảm bảo giáo dục đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường đến mọi hoạt động quản lý nội trú, nuôi dưỡng...).

+ Người đứng đầu mỗi công việc phải chủ động, tích cực trong công tác tham mưu, nhiệt tình, tâm huyết và luôn sáng tạo trong công việc. Tích cực nghiên cứu tài liệu, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp quản lý.

+ Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CB, GV, NV trong việc nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của mình.

+ Thực hiện công khai kế hoạch tuần, tháng, lịch công tác của cán bộ quản lý để CBGV, NV theo dõi, giám sát và thuận lợi trong công tác.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Hiệu trưởng (chính quyền) với tổ chức khác trong nhà trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên ...); Tiếp tục bổ sung hoàn thiện qui chế làm việc của nhà trường, qui định rõ chức năng nhiệm vụ trách nhiệm, mối liên hệ công tác, trách nhiệm phối hợp công tác của các cá nhân, tổ chức đoàn thể trong trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong dạy học và quản trị trường học (Tăng cường sử dụng các phần mềm trong quản lý hoạt động dạy học của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...): Sử dụng phần mềm VnEdu, SMAT trong quản lý nhà trường, sổ liên lạc điện tử.

-Thực hiện dân chủ hóa, công khai hóa các hoạt động quản lí, hoạt động giáo dục; xã hội hóa, tích cực hội nhập, tiếp cận tư tưởng và phương pháp quản lý hiện đại; hướng tới yêu cầu giáo dục chất lượng cao.

1.2.3. Cải tiến công tác quản lý văn phòng:

Hệ thống lại và sắp xếp khoa học các loại hồ sơ lưu trữ, công văn giấy tờ; quản lý chặt chẽ học bạ, sổ điểm, sổ đầu bài, sổ đăng bộ. Đảm bảo chế độ thông kê, báo cáo đầy đủ kịp thời. Đưa CNTT vào trong công tác quản lý một cách tốt hơn nữa, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trong nhà trường (bằng hộp thư điện tử theo định kỳ và tính chất công việc - hạn chế hội họp), giữa nhà trường với Sở GD&ĐT và các cơ quan chức năng.

1.2.4. Công tác tài chính:

Trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí hiện có, xây dựng dự toán; chỉ đạo, tổ chức thảo luận, xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, báo cáo Sở GD&ĐT và kho bạc Huyện. Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo qui chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với CBQL, GV, NV, HS theo các văn bản pháp quy của Nhà nước đã ban hành. Thực hiện báo cáo tài chính, công khai theo quy định.

1.2.5. Công tác tham mưu, dân vận:

Tuyên truyền, đẩy mạnh công tác XHH giáo dục, thường xuyên liên lạc với Hội CMHS để tăng cường sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục, ngăn chặn sự vi phạm pháp luật của HS nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp tốt với UBND thị trấn và Công an Huyện, công an thị trấn để làm tốt công tác an toàn xã hội trong khu vực.

1.2.6. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Công khai thông tin hoạt động của nhà trường, tạo niềm tin của xã hội; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục của ngành, ủng hộ các hoạt động của nhà trường.

Thực hiện các giải pháp:

- Động viên cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, học sinh chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành và nhà trường, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, các gương người tốt,

việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

- Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ quan báo đài trong và ngoài tỉnh để kịp thời cung cấp thông tin, đưa tin về các hoạt động trọng điểm, các chương trình, phong trào mang tính đổi mới, nhân văn, có ý nghĩa giáo dục của nhà trường.

- Phát huy tốt website của nhà trường và mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, lan tỏa, quảng bá hình ảnh nhà trường và các cá nhân gắn với các hoạt động, việc làm mang lại giá trị tốt đẹp cho xã hội.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục hoàn thiện việc Xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực của học sinh và đảm bảo dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, dạy học sát với đối tượng học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

- Dạy nghề làm vườn gắn với thực hiện xây dựng Mô hình trường học Nông trại.

- Thực hiện tốt mô hình trường học mới cấp THCS Từ lớp 6 đến lớp 9.

- Đổi mới các hoạt động NGLL, GDHN để nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Giải pháp:

2.2.1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên về yêu cầu đổi mới của giáo dục và các chương trình hoạt động.

- Tự chủ về kế hoạch giáo dục:

- + Giao quyền tự chủ về Chương trình môn học cho các TCM. Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tích cực, chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tiếp cận đưa một số nội dung, chuyên đề môn học theo chương trình GDPT mới vào chương trình hiện hành, chú trọng các chủ đề dạy học; **triển khai mô hình giáo dục STEM, dạy học chủ đề.**

- + Thực hiện dạy học ban cơ bản toàn trường và lựa chọn chủ đề bám sát với các bộ môn Văn, Toán, Sinh, Tiếng Anh, Sử, Địa để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng. Các môn có chủ đề tự chọn bám sát xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học đảm bảo các nội dung: Đổi mới phương pháp, dạy học sát đối tượng, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh và đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- + Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương và các nội dung dạy học tích hợp. Sử dụng bộ tài liệu GD&ĐT của Sở GD&ĐT Lào Cai trong thực hiện chương trình các bộ môn Ngữ văn, địa lý, GDCD. Lồng ghép và thực hiện việc dạy tích hợp các nội dung GDMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; pháp luật, phòng chống tham nhũng, dân số, hướng nghiệp, giáo dục sức khỏe vị thành niên trong các môn học có hiệu quả hơn.

2.2.2. Tích cực triển khai chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018

- Tiếp tục duy trì Tổ Chỉ đạo đổi mới Chương trình, SGK GDPT mới của đơn vị. Phân công nhiệm vụ và chỉ đạo thực hiện nghiên cứu Chương trình tổng thể, chương trình môn học. Chỉ đạo các TCM nghiên cứu và lựa chọn một số nội dung, chuyên đề học tập đưa vào chương trình giáo dục môn học từ năm học 2020-2021.

- Rà soát đội ngũ, đề đề xuất, tham mưu với Sở GD&ĐT sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6 năm học 2021- 2022 và 10 năm 2022-2023.

- Tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện chuẩn bị đổi mới chương trình, sách giáo khoa tại trường. Tổng hợp, đánh giá kết quả chuẩn bị thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa tại đơn vị cuối năm học, báo cáo Sở GD&ĐT.

2.2.3. Tiếp tục thực hiện mô hình trường học mới cấp THCS:

- Thực hiện từ lớp 6 đến lớp 9. Các lớp THPT vận dụng MHTHM để giáo viên chuẩn bị tiếp cận với đổi mới chương trình SGK sau năm 2020, tập trung vào các hoạt động như: sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, ĐMPPDH, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới KT&DG theo hướng phát triển năng lực HS; tổ chức tốt các hoạt động học của học sinh; sinh hoạt CM theo NCBH... phù hợp với điều kiện của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tăng cường giao lưu trao đổi giữa các đơn vị trong khối PGD, các trường DTNT trong tỉnh và phối hợp thống nhất giữa các bộ phận trong nhà trường.

- Tăng cường KTGS, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời.

2.2.4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ, dạy nghề, NGLL, GDQP-AN và GDHN:

- Dạy học môn ngoại ngữ:

+ Thực hiện chương trình theo kế hoạch đã xây dựng theo hướng phát triển năng lực cho học sinh. Thực hiện 02 lớp 6, 02 lớp 7, 01 lớp 8; 02 lớp 10; 02 lớp 11; 01 lớp 12 theo Chương trình Tiếng Anh 10 năm; các lớp khác thực hiện Chương trình tiếng Anh 7 năm.

+ Xây dựng môi trường học tập môn Ngoại ngữ: Thành lập Câu lạc bộ học Tiếng Anh; xây dựng kế hoạch (Từ tuần 4: 2 lần/ tháng toàn trường có sinh hoạt 05 phút nói Tiếng Anh dưới cờ, sinh hoạt 1 lần/tháng, sinh hoạt ngoại khóa, dã ngoại, thi hát Tiếng Anh (tham gia các hoạt động tại chợ phiên Bắc Hà để giao tiếp với người nước ngoài...).

+ Mỗi tháng tổ Tiếng Anh dạy CBGV, NV 2 tiết tiếng Anh giao tiếp.

- Tổ chức hoạt động dạy GDQP-AN; nghề phổ thông và GDHN:

+ Thực hiện các nội dung GDQP-AN theo công văn số 1577/SGD&ĐT-GDTrH ngày 22/9/2020 của Sở GD&ĐT Lào Cai.

+ Đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy nghề làm vườn gắn liền với thực tiễn thông qua MHTH gắn với trồng trọt, trồng rau theo mô hình thực nghiệm công nghệ cao, chăn nuôi tạo được niềm say mê, hứng thú, vui tươi cho học sinh. Hàng ngày, học sinh được chăm sóc đàn lợn, được trồng, chăm sóc rau đúng kỹ thuật góp phần giáo dục kỹ năng sống và cải thiện bữa ăn cho học sinh.

+ Phối hợp tốt với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lào Cai, Chi cục BVTV Bắc Hà để xây dựng vườn rau sạch...đảm bảo đúng kỹ thuật, an toàn.

2.2.5. Định hướng phân luồng, hướng nghiệp học sinh

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 23/02/2018 về phân luồng học sinh THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tập trung các nhiệm vụ: Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THPT; đổi mới nội dung, phương pháp,

hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng; huy động sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong công tác giáo dục hướng nghiệp.

- Đẩy mạnh đổi mới các hoạt động của câu lạc bộ hướng nghiệp trong nhà trường nhằm đa dạng hóa hình thức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng tăng cường thực hành, gắn với thực tiễn, hỗ trợ khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh.

- Biên soạn học liệu giảng dạy.

- Bồi dưỡng giáo viên làm công tác hướng nghiệp dạy nghề.

- Thành lập ban GDNGLL và giáo dục hướng nghiệp cho HS: Chú trọng các hoạt động định hướng nghề nghiệp, phân luồng, HN cho HS từ bậc THCS đến bậc THPT để HS lựa chọn nghề nghiệp cho phù hợp với khả năng, năng lực, với xu hướng ngành nghề của địa phương và hoàn cảnh, điều kiện của gia đình. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học; sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng...từ đó định hướng nghề nghiệp cho các em.

3. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học; dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, theo hướng phát triển năng lực học sinh

3.1.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học đồng bộ giáo viên nhận thức đúng đắn, đầy đủ về đổi mới PPDH hệ thống ở tất cả các bộ môn, xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết sát với đối tượng học sinh nhất là việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực để học sinh vận dụng thành thạo các kỹ năng thực hành.

3.1.2. Giải pháp:

- Tiếp tục chỉ đạo GV nhận thức đầy đủ về ĐM PPDH, tạo động lực cho GV.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn trong quản lý thực hiện chương trình dạy học, thực hiện giảm tải điều chỉnh nội dung dạy học sát với đối tượng học sinh, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá và bồi dưỡng giáo viên.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung hướng dẫn phương pháp tự học cho HS; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS; tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng HS khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy bắt đầu từ việc đổi mới cách thiết kế bài giảng, cách tổ chức các hoạt động phù hợp đối tượng học sinh, đặc thù bộ môn và từng tiết dạy. Chú trọng tổ chức cho học sinh tích cực tìm hiểu kiến thức, tự chiếm lĩnh kiến thức và phát triển năng lực, phẩm chất.

- Củng cố nề nếp hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, nội dung sinh hoạt cần tập trung trao đổi giáo án, thiết kế bài dạy, tìm hiểu những vấn đề khó, trao đổi các tình huống dạy học theo hướng đổi mới PPDH, rút kinh nghiệm tiết dạy...Việc đánh giá tiết dạy phải chuyển từ chú ý đến

nghệ thuật truyền thụ của GV sang chú ý đánh giá năng lực tổ chức các hoạt động tự lực, khám phá tri thức của HS. Tổ chức Hội thảo đổi mới phương pháp dạy học cấp tổ, cấp trường, tham gia hội thảo cấp tỉnh (cấp THPT); Tổ chức tốt thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Thực hiện việc dạy học phân hóa phù hợp với nhận thức, trình độ của HS, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú học tập cho HS trong từng môn học, từng tiết học.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, *ứng dụng công nghệ thông tin một cách khoa học* và hiệu quả trong quá trình thiết kế bài dạy và lên lớp; coi trọng hướng dẫn thực hành, làm thí nghiệm, rèn luyện các kỹ năng học tập và liên hệ thực tế phù hợp với nội dung từng bài học.

- Giáo viên sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích, động viên học sinh học tập;

- Nâng cao trách nhiệm của giáo viên bộ môn; GVCN đối với chất lượng học sinh; thực hiện cam kết trách nhiệm, nghiệm thu chất lượng dạy học để đảm bảo chất lượng dạy học và giáo dục thực chất.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra hồ sơ, giáo án, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ giáo viên 1 lần/ tháng/ GV.

3.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:

3.2.1. Nhiệm vụ:

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học không chỉ trong giờ học, cả ngoài giờ nhằm tạo hứng thú cho học sinh góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

3.2.2. Giải pháp:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục dưới nhiều hình thức để phát triển năng lực của học sinh, phù hợp với lớp học, điều kiện nhà trường, tiếp tục coi trọng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh như xây dựng và phát triển các Câu lạc bộ học tập; tích cực hoạt động nghiên cứu khoa học; Chú trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh tự học cho học sinh. Thực hiện cho học sinh học trực tuyến, trên Trường học kết nối. Áp dụng nhiều hình thức trải nghiệm sáng tạo để nâng cao khả năng quan sát, khả năng ứng dụng thực tiễn của học sinh.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như trò chơi dân gian và các hội thi năng khiếu văn nghệ, thể dục – thể thao; thi Giải toán trên máy tính cầm tay, các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các em; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Coi trọng phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng Câu lạc bộ khoa học trong nhà trường, xây dựng thư viện nhà trường, làm cho hoạt động đọc sách trở thành hoạt động thường xuyên, phổ biến của CB, GV, NV, HS nhằm nâng cao CLGD toàn diện.

3.3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá

3.3.1. Nhiệm vụ:

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá; kiểm tra, đánh giá gắn với việc thực hiện chương trình, kế hoạch và đổi mới PPDH. *Kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, theo hướng phát triển năng lực học sinh.*

- Đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, công bằng, trung thực, đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

3.1.2. Giải pháp:

- Quán triệt chỉ đạo các tổ chuyên môn, các GV thực hiện đánh giá HS THPT *Theo thông tư Số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.* HS THCS đánh giá theo các văn bản HD KT đánh giá theo MHTHM. Chỉ đạo các tổ chuyên môn và từng giáo viên tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra theo 4 mức độ: Nhận biết; thông hiểu; vận dụng; vận dụng cao. Đề kiểm tra xây dựng theo nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp với đối tượng học sinh, tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng, vận dụng cao.

- Nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết vấn đề thực tiễn; các môn khoa học xã hội tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự địa phương, đất nước để học sinh được bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình.

- Tiếp tục xây dựng và bổ sung thư viện câu hỏi của nhà trường đối với từng môn học; xây dựng nguồn học liệu mở về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng “Trường học kết nối” của Sở GD&ĐT và nhà trường; CBQL, GV, HS tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” về ĐMPP, HTDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Coi trọng việc phân tích kết quả kiểm tra, qua đó giúp GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy, giúp HS biết tự đánh giá kết quả học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong học tập; các cấp quản lý điều chỉnh, bổ sung công tác chỉ đạo dạy học, kiểm tra đánh giá một cách kịp thời.

- Thực hiện giao chỉ tiêu chất lượng cho GVBM, GVCN, nghiệm thu chất lượng dạy học, GD để làm căn cứ ĐG xếp loại CM và hiệu quả nhiệm vụ được giao.

3.4. Thực hiện học buổi 2/ngày: Tập trung các hoạt động hỗ trợ kiến thức cho HS lớp 6, lớp 10; bồi dưỡng HSG, và tiếp tục phát huy kết quả của năm học trước trong nâng cao chất lượng lớp 9, thi THPT chuyên; ôn thi TNTHTP

- Tổ chức khảo sát học sinh ngay từ đầu năm học để phân loại học sinh theo từng đối tượng, tổ chức ôn tập có hiệu quả phù hợp với đối tượng.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, ôn thi THPT quốc gia theo đối tượng (xét Tốt nghiệp, xét ĐH-CĐ), theo nhóm bộ môn, bồi dưỡng, hỗ trợ cho học sinh còn hạn chế về nhận thức, kiến thức từ ngày 9/9 (hướng dẫn HS cách học, phương pháp tự học). Nghiên cứu, cải tiến phương pháp dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường phấn đấu tăng giải HS giỏi cấp tỉnh, có giải các cuộc thi chuyên đề, NCKH, sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

- Phân công giáo viên giảng dạy các khối lớp phù hợp, ưu tiên giáo viên dạy giỏi, giáo viên có kinh nghiệm cho công tác đào tạo mũi nhọn và giảng dạy các lớp 9, 12; ôn thi cho học sinh khối 12.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học buổi 2, giờ ôn tập, bồi dưỡng học sinh, củng cố, nâng cao kiến thức cho học sinh trên cơ sở học chính khóa; Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp dạy và đánh giá kết quả việc dạy buổi 2; bồi dưỡng của giáo viên thông qua việc kiểm tra hồ sơ giáo án giáo viên giảng dạy và dự giờ, khảo sát. Tổ chức khảo sát 2 lần/ năm đối với các khối lớp; riêng lớp 9 và lớp 12 là 3 lần/năm.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng học sinh đối với học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giáo viên có học sinh giỏi các cấp.

- Tổ chức cho GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các hội thảo về công tác ôn tập cho học sinh lớp 12 do Sở tổ chức. Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho CBQL, GV đi học hỏi kinh nghiệm tại các trường THPT trong Tỉnh, trong nước.

- Quán triệt cho học sinh tinh thần và thái độ học tập đúng đắn.

4. Công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

4.1. Nhiệm vụ:

Tập trung bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT; có bản lĩnh trước những tác động xã hội, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

4.2. Giải pháp:

4.2.1. Bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước cho đội ngũ; tăng cường nề nếp kỷ cương (*Đã nêu mục II.1*).

- Bồi dưỡng chính trị: Cử các GV trong quy hoạch tham gia lớp trung cấp lí luận chính trị. Làm tốt công tác phổ biến, quán triệt nhiệm vụ năm học để từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nắm chắc, hiểu rõ chủ trương, định hướng phát triển giáo dục; mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm của ngành và của nhà trường.

- Đối với nhân viên: Bồi dưỡng về tinh thần ý thức trách nhiệm trong công việc, tự tích lũy các kinh nghiệm để nâng cao chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

4.2.2. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ:

- Tăng cường bồi dưỡng UDCN thông tin, truyền thông trong dạy học và quá trình tự học.

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch đổi mới Chương trình GDPT giai đoạn 2020 – 2025, trong đó chú trọng nhiệm vụ bồi dưỡng đề đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có đủ năng lực triển khai công cuộc đổi mới. Bồi dưỡng Kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ. Dạy học kết nối.

- Tăng cường chỉ đạo, quản lý, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng; chú trọng công tác tự bồi dưỡng; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên cấp THCS&THPT theo quy định.

- Tổ chức tốt hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng bồi dưỡng tại trường và tự bồi dưỡng, học tập, nghiên cứu vận dụng linh hoạt mô hình trường học mới THCS vào trường THPT; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới sinh hoạt chuyên môn bằng nghiên cứu bài học; tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuyên đề tích hợp liên môn, tổ chức hoạt động trải nghiệm; giáo dục kỹ năng sống; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và tham gia các cuộc thi; công tác GV chủ nhiệm lớp;...

- Bồi dưỡng thường xuyên 100% CBQL, GV được bồi dưỡng theo nhiệm vụ được phân công vị trí việc làm và theo hướng dẫn của Sở. Coi trọng công tác tự bồi dưỡng; Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ (môn tiếng Anh), tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT; bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp; Bồi dưỡng tiếng Dân tộc phục vụ cho công tác giảng dạy và giáo dục HS.

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường vòng 1 từ tháng 9/ 2020 đến tháng 11/2020. GV THPT tham gia thi GVĐG cấp Tỉnh trong từ 19 đến hết 23 / 10/2020. Tích cực tham gia các cuộc thi chuyên đề: Viết SKKN, NCKH sư phạm ứng dụng, thi dạy học theo chủ đề tích hợp.

- Thực hiện tốt công tác dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ, rà soát, đánh giá, phân loại năng lực chuyên môn của GV để có biện pháp bồi dưỡng chuẩn bị cho việc thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông: Giáo viên dự tối thiểu 4 tiết/ tháng (GV mới 6 tiết/ tháng). TTCM dự tối thiểu 2 lần/ GV/học kỳ; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng dự tối thiểu 1 lần/ GV/ năm. Kiểm tra hồ sơ giáo viên hàng tháng.

4.2.3. Giải pháp về quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ CBQL:

- Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ, bố trí sắp xếp công việc cho CBGVNV đúng năng lực, vị trí việc làm. Tạo điều kiện để CBGVNV phát huy năng lực cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Quản lý chặt chẽ việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực; Đầu năm học GV tự đối chiếu, đánh giá theo Chuẩn chức danh nghề nghiệp, học tập, nghiên cứu các nhiệm vụ năm học, tự ĐK nội dung bồi dưỡng còn yếu, hạn chế... Tổ CM, nhà trường theo dõi, đánh giá cuối kỳ, cuối năm.

- Hiệu trưởng tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Tổ chức hội nghị CBCC đầu năm, thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, cam kết thực hiện; thảo luận, bàn bạc, xây dựng quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy tắc

ứng xử văn hóa trong nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ,... để quản lý, chỉ đạo thực hiện trong suốt năm học.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, đúng quy định, phù hợp thực tiễn. Đánh giá xếp loại CBQL, GV theo chuẩn; xếp loại CBCCCVC theo quy định.

5. Quản lý và sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị trường học; xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn; duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia

5.1. Quản lý, sử dụng CSVC và thiết bị dạy học:

5.1.1. Nhiệm vụ:

- Đảm bảo các đồ dùng, thiết bị dạy học cho học sinh theo quy định. Đồng thời, sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, các nguồn kinh phí được cấp.

- Quan tâm tới sức khỏe, đời sống của học sinh. Phối hợp với các cơ quan chức năng phòng chống dịch bệnh trong khu vực trường.

5.1.2. Giải pháp:

+ Đề ra nội quy, quy định rõ ràng, giao nhiệm vụ cụ thể về việc quản lý và sử dụng CSVC, có kiểm kê định kỳ vào cuối kỳ và cuối năm. Thực hiện đúng quy trình giao tài sản phòng ở, lớp học cụ thể tới từng lớp (đầu năm học, trước nghỉ hè). Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự phối kết hợp trong các bộ phận công tác trong nhà trường, có ý thức trong việc giữ gìn tài sản dùng chung. Tăng cường công tác kiểm tra và khắc phục sau kiểm tra. Hàng năm có kiểm kê đánh giá thực trạng CSVC, hiệu quả sử dụng có biện pháp điều chỉnh để phù hợp với hiệu quả sử dụng.

+ Sửa chữa kịp thời các máy tính phòng tin học THCS và THPT đảm bảo cho việc dạy học bộ môn tin học trong nhà trường.

+ Khai thác triệt để các thiết bị dạy học được trang cấp, đánh giá cụ thể về chất lượng, số lượng. Thường xuyên bảo dưỡng, khắc phục sự cố kịp thời để không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ.

+ Các phòng học bộ môn, thiết bị dạy học cần sắp xếp khoa học, dễ lấy, dễ sử dụng; phòng học bộ môn luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Thư viện sắp xếp khoa học, bố trí cho tất cả học sinh được mượn SGK ngay từ đầu năm học, tổ chức các “thư viện di động”, đáp ứng nhu cầu đọc của học sinh.

+ Tăng cường KT, nắm bắt tình hình GV sử dụng đồ dùng thiết bị và nghiêm cấm việc dạy chay. Trường hợp các thiết bị thí nghiệm hỏng, không thể thực hiện được thí nghiệm GV có thể sử dụng CNTT hỗ trợ để giờ dạy đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện đầy đủ các hồ sơ sổ sách quy định và luật về tài chính, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích tiết kiệm và hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, thực hiện công tác tự kiểm tra theo đúng quy định.

5.2. Xây dựng MHTH gắn với thực tiễn: Trường học nông trại

5.2.1. Nhiệm vụ:

Xây dựng mô hình “Trường học nông trại” điển hình cấp Tỉnh, gắn mô hình trường học gắn với hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh.

5.2.2. Giải pháp:

- Tuyên truyền để có sự thống nhất cao về nhận thức tư tưởng để từ đó thực hiện. Nâng cao chất lượng mô hình với KHKT và công nghệ cao (giáo dục STem).

- Công tác tổ chức: Lựa chọn nhân sự đảm nhận vị trí công việc phù hợp (Phân công giảng dạy, thành lập ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể...). Phân công biên soạn học liệu, trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

- Tăng cường phối hợp hoạt động Xây dựng MHTHGTT với hoạt động của Tổ chuyên môn, GV các môn học có liên quan trong nhà trường. Từ khâu xây dựng kế hoạch giáo dục đến việc thực hiện ĐMPPDH, ĐMHTDH, ĐMKTDG, thực hiện các tiết thực hành, trải nghiệm sáng tạo, NCKH, hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh. Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá và bộ học liệu đề nghị Sở thẩm định và phê duyệt.

- Tăng cường với ban HĐNGLL thực hiện mô hình gắn với xây dựng cảnh quan trường lớp. Giáo dục ý thức lao động, kỹ năng, thái độ, đạo đức lối sống.

- Tăng cường trao đổi giữa các đơn vị trong huyện, tỉnh (Chi Hội BV thực vật tỉnh Lào Cai; Hội Khuyến nông huyện, CMHS) để được hỗ trợ về CSVC, kỹ thuật, nhân lực để xây dựng mô hình; phối hợp thống nhất giữa các bộ phận trong nhà trường để tổ chức thực hiện mô hình hiệu quả (huy động mọi lực lượng trong nhà trường cùng tham gia).

- Công tác truyền thông: Viết tin, bài, phóng sự trên Webster nhà trường, báo đài của Huyện, của Tỉnh hoặc trung ương...

- Tăng cường KTGS, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời.

5.3. Duy trì và nâng dần các tiêu chí đánh giá Công nhận lại trường Đạt Chuẩn quốc gia, thực hiện công tác kiểm định chất lượng với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

5.3.1. Nhiệm vụ:

- Công nhận lại Trường đạt chuẩn quốc gia vào tháng 4/2021;

- Công tác KĐCLGD: Đánh giá ngoài vào tháng 4/2021- Đạt cấp độ 2.

5.3.2. Giải pháp:

- Tiếp tục tăng cường công tác tập huấn để thay đổi nhận thức, nâng cao nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ giáo viên trong công tác kiểm định, tự đánh giá và duy trì trường Chuẩn quốc gia.

- Khi xây dựng các chỉ tiêu cụ thể của cá nhân, tổ, bộ phận phải căn cứ vào các tiêu chuẩn của trường đạt Chuẩn quốc gia và công tác kiểm định chất lượng;

- Xây dựng kế hoạch, thường xuyên rà soát các tiêu chí tiêu chuẩn của trường đạt Chuẩn quốc gia theo định kỳ và có kế hoạch cải tiến để phấn đấu đạt;

- Phân công một đồng chí trong lãnh đạo nhà trường phụ trách công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục. Giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ, bộ phận phụ trách quản lý rà soát về hồ sơ cũng như kết quả đạt được.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá và thực hiện kế hoạch để nâng cao CLGD của nhà trường phấn đấu đạt chuẩn chất lượng ở mức độ 2. Áp dụng phần mềm KĐCLGD để hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

6. Tổ chức các hoạt động GDNGLL đặc thù thiết thực, có hiệu quả và làm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe học sinh

6.1. Nhiệm vụ

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống Covid 19. Tổ chức tốt bữa ăn tập thể cho học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đủ tiêu chuẩn, định lượng. Tích cực tổ chức cho HS tăng gia sản xuất rau xanh, nuôi lợn nhằm cải thiện đời sống.

- Xây dựng môi trường **Trường học thân thiện, học sinh tích cực**. Xây dựng khu kí túc xá học sinh sạch sẽ, gọn gàng có kỉ cương, nề nếp. Tổ chức hiệu quả hoạt động tự quản của học sinh nội trú, tập trung vào việc quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh các kĩ năng sống, giá trị sống; nâng cao nhận thức cho học sinh về đường lối chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Đổi mới các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

6.2. Giải pháp:

Tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh theo hướng tích hợp, liên môn gắn với việc vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn tạo các sân chơi cho học về VH, VN, TDTT, các hội thi năng khiếu, giao lưu: Tổ chức tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm với các hình thức phong phú, giáo dục truyền thống nhà trường. Tổ chức Công diễn văn nghệ chào mừng năm học mới, 20/11; hoạt động 26/3; Hoạt động giữa giờ theo khối với các chủ đề do cấp trên phát động; duy trì các câu lạc bộ như: Phát thanh trường học; Nghiên cứu khoa học, TDTT, CLB học Tiếng Anh, Khéo tay, hay làm. Thành lập Câu Lạc bộ nghệ thuật. Tổ chức tốt các hoạt động tập thể trong nhà trường và giảng dạy tích hợp trong một số môn học (môn Giáo dục công dân, Văn học, Lịch sử...).

- Tăng cường giáo dục đạo đức của học sinh thông qua việc thực hiện nghiêm túc **Quy tắc ứng xử văn hóa** trường học và hoạt động “**THHT-HSTC**” với phương châm: học sinh là chủ thể tích cực của hoạt động; tăng cường và thường xuyên động viên, tuyên dương học sinh trong lớp, trong trường về các hoạt động học tập, rèn luyện. Xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong nhà trường, môi trường “Xanh-sạch-đẹp”, tập thể sư phạm thân thiện, đoàn kết, nhất trí, thương yêu, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Nâng cao vai trò của Đoàn trường, Đội TNTPHCM, GVCN trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

+ Tổ chức tốt hoạt động của tổ chủ nhiệm trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, thiết thực. Nâng cao trách nhiệm của GVCN trong các khâu nắm bắt tâm tư nguyện vọng học sinh, thông tin với gia đình, chính quyền địa phương, phối hợp các bộ phận trong nhà trường luôn theo dõi ghi chép tình hình của lớp, nắm bắt những thông tin kịp thời để có phương án giải quyết.

+ Củng cố nề nếp, kỷ cương, quy tắc ứng xử trong học sinh theo hướng: Học sinh được thảo luận, thống nhất, ký cam kết thực hiện. Xây dựng nề nếp tự quản, tự giác, tự học trên cơ sở giáo viên hướng dẫn, tăng cường động viên khích lệ với học sinh. Mọi HS đều cam kết thực hiện tốt nội quy lớp học, nội quy nhà trường.

+ Quản lý tốt vấn đề thực hiện nội quy nề nếp của lớp, thường xuyên theo dõi diễn biến của lớp và có biện pháp giáo dục HS phù hợp đúng điều lệ, đúng quy định, báo cáo với BGH kịp thời.

- Các hoạt động GDNGLL: Phối hợp tốt với các Đoàn thể, GVCN tổ chức tốt các hoạt động NGLL. Đổi mới hoạt động NGLL tạo được niềm say mê, hứng thú, vui tươi cho học sinh. Phân đầu mỗi HS tham gia một Câu lạc bộ trong nhà trường.

+ Đổi mới giờ Chào cờ hàng tuần, có kế hoạch thực hiện theo tuần từ đầu năm học, thực hiện sinh hoạt theo chủ đề, có hình thức tổ chức phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh: Tham quan Dinh thự Hoàng A Tường, tham quan lễ hội Đền Bắc Hà, tham gia lễ hội xuống đồng của dân tộc Tày Nùng... học sinh tự đề xuất nội dung, xây dựng kế hoạch, lên chương trình, báo cáo và thực hiện, viết thu hoạch...

- Công tác Nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe học sinh:

+ Xây dựng các quy định cụ thể về ăn ở KTX và nhà ăn, giáo dục cho học sinh ý thức trách nhiệm với cuộc sống ở trường nội trú. Lượng hoá thành các điểm số để kiểm tra, đánh giá cho điểm tuần, tháng, năm học.

+ Đẩy mạnh hoạt động của đội tự quản nội trú. Quan tâm đến tâm tư, tình cảm, thái độ, hoàn cảnh sống và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; chú trọng việc *hướng dẫn kỹ năng sinh hoạt tập thể*, chăm sóc sức khỏe và *động viên tư tưởng đối với học sinh*.

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, TDTT, văn hóa văn nghệ hàng tuần và các ngày lễ, tết như rằm trung thu, ngày tết... Tham gia hiệu quả Hội khỏe phù đồng cấp Tỉnh và các cuộc thi TDTT do Tỉnh tổ chức.

+ Tổ chức khám, phân loại sức khỏe định kỳ cho HS.

+ Tổ chức cho HS chăm sóc, trồng rau xanh, nuôi lợn để cải thiện bữa ăn. Tổ chức tốt bếp ăn tập thể cho HS đảm bảo an toàn thực phẩm, đủ tiêu chuẩn, định lượng.

+ Phối hợp với công an thị trấn, công an thôn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho học sinh.

7. Công tác kiểm tra nội bộ:

7.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra theo đúng hướng dẫn quy định, đảm bảo tính công bằng, dân chủ, khách quan trong việc đánh giá xếp loại CBGVNV và học sinh.

7.2. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thành lập Ban KTNB: Hiệu trưởng làm trưởng ban, phân công nhiệm vụ cụ thể, các đ/c CBQL phụ trách lĩnh vực công tác nào chịu trách nhiệm về kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thuộc lĩnh vực đó;

- Lập chương trình KTNB theo từng tháng trong suốt năm học; Lập danh sách các bộ phận, cá nhân được kiểm tra trong năm học, công khai từ đầu năm học.

- Tổ chức thực hiện theo kế hoạch và có điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn của nhà trường (tăng cường). Tăng cường kiểm tra đột xuất để nắm bắt tình hình, có biện pháp chỉ đạo kịp thời các hoạt động. Kiểm tra có đánh giá, xếp loại, chú trọng khâu tư vấn, thúc đẩy và trao đổi rút kinh nghiệm. Đồng thời, biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CB, GV, NV trong việc nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Tăng cường hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

- Công khai kết quả kiểm tra, lưu hồ sơ thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định vào cuối năm học.

8. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng:

8.1. Nhiệm vụ: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường nhằm động viên, khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; các tập thể cá nhân có nhiều thành tích trong học tập, giảng dạy; các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho nhà trường.

8.2. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường.

- Thực hiện tốt hội nghị CBCC, thống nhất nội dung lề lối làm việc, chỉ tiêu thi đua, tiêu chí thi đua, hình thức khen thưởng, đăng ký thi đua... từ đó có biện pháp phù hợp giữa cơ quan và công đoàn nhà trường trong công tác thi đua khen thưởng.

- Xây dựng quỹ khuyến học động viên, khuyến khích kịp thời CBGV, NV, HS có thành tích trong công tác dạy, học; đặc biệt quan tâm đến những HS nghèo, vượt khó, có thành tích trong học tập và các hoạt động giáo dục.

- Phối hợp các tổ chức đoàn thể trong trường phát động phong trào thi đua theo từng đợt, từng chủ điểm. Đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá biểu dương khen thưởng, rút kinh nghiệm kịp thời.

IV. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021. Các tổ, bộ phận, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2020- 2021.

1. Lãnh đạo đơn vị:

- Quán triệt nhiệm vụ năm học đầy đủ; Xây dựng, củng cố các tổ chức trong nhà trường; thực hiện tốt công tác kế hoạch, công tác kiểm tra nội bộ, thi đua, khen thưởng.

- Phân công nhiệm vụ trong Ban lãnh đạo phù hợp với đặc điểm nhà trường. Mỗi bộ phận xây dựng kế hoạch, chương trình công tác trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, tổ chức thực hiện kế hoạch và chương trình công tác.

- Triển khai thực hiện kế hoạch năm học đến các thành viên trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra giám sát và có điều chỉnh cho phù hợp từng nhiệm vụ, từng thời gian việc thực hiện kế hoạch năm học ở các tổ bộ phận.

- Huy động tối đa các lực lượng, nguồn lực để tổ chức thực hiện NV năm học.

- Thường xuyên phối hợp về công tác chuyên môn THCS.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết rút ra bài học trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch.

2. Các tổ chuyên môn, các tổ công tác và các tổ chức đoàn thể:

- Các tổ chuyên môn, các tổ công tác và các tổ chức đoàn thể căn cứ Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường; Điều lệ và quy chế hoạt động của tổ chức mình xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch công tác trong năm, từng tháng, từng tuần. Kế hoạch phải thể hiện rõ nhiệm vụ trọng tâm cần làm và phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng cá nhân trong tổ, các kế hoạch phải được công khai trước tổ chuyên môn, tổ công tác, đoàn thể.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đã xây dựng, có theo dõi mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên, đôn đốc nhắc nhở và có những điều chỉnh kịp thời để đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

- Đánh giá, XL CBGV, NV đúng quy định, công bằng, khách quan, chính xác.

- **Tổ chức công đoàn:** Tiếp tục vận động đoàn viên công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao như tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo 3 nội dung. Thực hiện tốt nhiệm vụ thi đua và xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn.

- **Đoàn thanh niên - Đội thiếu niên:**

+ Đoàn thanh niên giữ vai trò xung kích trong hoạt động duy trì nền nếp trong nhà trường, các hoạt động GDNGLL, hoạt động của các Câu lạc bộ.

+ Đoàn trường tổ chức Đại hội kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong ban thường vụ. Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên thanh niên trong mọi hoạt động của nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, lí tưởng, hoài bão, ước mơ cho đội viên thanh niên và đoàn viên, hiện tốt công tác phát triển Đảng trong đoàn viên là giáo viên và công tác phát triển Đoàn viên cho học sinh.

3. Cán bộ, giáo viên

- Căn cứ các chỉ tiêu phân đấu các nhiệm vụ cụ thể, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân.

- Chủ động thực hiện kế hoạch hoạt động theo tuần, theo tháng, đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.

4. Lịch thực hiện các công việc chủ yếu; phân công nhiệm vụ cụ thể

(Phụ lục kèm theo).

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 của trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (B/C);
- VP(B/C);
- Lưu: Văn phòng.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Đức